

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **141/2021/QĐST-DS**

Ba Đình, ngày 30 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Hoàng Văn H**, sinh năm 1968. Hộ khẩu thường trú: Căn hộ 7 B1B + căn 30 B3B ngõ 27 phố C, tập thể bộ, phường C, quận Đ, thành phố H và nơi ở hiện nay: 48 phố A, phường C, quận Đ, thành phố H.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu N**, sinh năm 1969 và ông **Lê Tiến K**, sinh năm 1965. Cùng HKTT và nơi cư trú: Số 2 ngõ 290 K, phường K, quận B, thành phố H. Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Tiến K: bà Nguyễn Thị Thu N theo Giấy ủy quyền ngày 24/7/2021.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ: Bà Nguyễn Thị Thu N, ông Lê Tiến K xác nhận nợ ông Hoàng Văn H số tiền 10.000.000.000 (Mười tỷ) đồng.

2.2. Về phương án và lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Thu N, ông Lê Tiến K phải thanh toán cho ông Hoàng Văn H cụ thể như sau:

- Chậm nhất ngày 30/12/2021: Bà Nguyễn Thị Thu N, ông Lê Tiến K trả cho ông Hoàng Văn H số tiền 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng. Ông Hoàng Văn H sẽ trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu N, ông Lê Tiến K Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên tôi Nguyễn Thị Thu N tại địa chỉ: số 3 ngõ 5 V, phường K, quận B, thành phố H số BG 039607, GCN CH 000613.

- Chậm nhất ngày 30/6/2022: Bà Nguyễn Thị Thu N, ông Lê Tiến K trả cho ông Hoàng Văn H số tiền 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng và số tiền này được chuyển vào tài khoản 5426669 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng của ông Hoàng Văn H;

- Chậm nhất ngày 30/12/2022: Bà Nguyễn Thị Thu N, ông Lê Tiến K trả cho ông Hoàng Văn H số tiền 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng và số tiền này được chuyển vào tài khoản 5426669 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng của ông Hoàng Văn H;

- Chậm nhất ngày 30/6/2023: Bà Nguyễn Thị Thu N, ông Lê Tiến K trả cho ông Hoàng Văn H số tiền 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng và số tiền này được chuyển vào tài khoản 5426669 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng của ông Hoàng Văn H;

- Chậm nhất ngày 30/12/2023: Bà Nguyễn Thị Thu N, ông Lê Tiến K trả cho ông Hoàng Văn H số tiền 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng và số tiền này được chuyển vào tài khoản 5426669 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng của ông Hoàng Văn H;

Trong lộ trình trả nợ nêu bà Nguyễn Thị Thu N, ông Lê Tiến K vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào như thỏa thuận trên thì ông Hoàng Văn H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án buộc bà Nguyễn Thị Thu N và ông Lê Tiến K thanh toán toàn bộ số nợ còn lại làm một lần.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi tính đến ngày 03/5/2021 là 13.040.000.000 (Mười ba tỷ, không trăm bốn mươi triệu) đồng, do nguyên đơn rút yêu cầu ngày 22/12/2021.

4. Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn do bị đơn bà Nguyễn Thị Thu N và ông Lê Tiến K rút yêu cầu ngày 22/12/2021.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu N và ông Lê Tiến K tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là **59.000.000 (Năm mươi chín triệu)** đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0067267 ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Chi Cục thi hành án dân sự quận B, thành phố H. Bà Nguyễn Thị Thu N và ông Lê Tiến K còn phải nộp số tiền **58.700.000 (Năm mươi tám triệu, bảy trăm nghìn)** đồng.

Ông Hoàng Văn H không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp **66.000.000 (Sáu mươi sáu triệu)** đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0067122 ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Chi Cục thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung